TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 5 - 2025
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trương Thị Đào Vi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Nam.

Ông Nguyễn Thiện Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Năm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Huế mở phiên tòa tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án đã thụ lý số 06/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng A, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn 3, xã Q, huyện Q, thành phố Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần H, sinh năm 1990; nơi cư trú: 1065 Rodman ST, Apt 102, Fallriver, MA 02721, USA. Địa chỉ liên hệ: 44 Buffintor St, Fall River, MA 02721, USA (Hoa Kỳ). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Trần Thị Hồng A đề ngày 17/12/2024; đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 13/01/2025; tại bản tự khai ngày 10/3/2025 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Trần Thị Hồng A và anh Trần H quen biết nhau và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế), được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2018 ngày 28/02/2018, có tổ chức hôn lễ truyền thống. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau được một tháng thì anh H anh quay trở lại Hoa Kỳ, trong thời gian kết hôn thì anh H thường xuyên đi về Việt Nam thăm chị A. Tuy nhiên, từ tháng 9/2022 đến nay giữa vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và ít liên lạc với nhau, không còn quan tâm, yêu thương nhau và anh H cũng không

tiến hành thủ tục bảo lãnh chị A qua Hoa Kỳ nên việc để vợ chồng hàn gắn và đoàn tụ là rất khó. Hiện nay, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị A mong muốn được ly hôn với anh Trần H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị A khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần H:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án số 290/2025/TB-TLVA ngày 23/01/2025; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số 1499/2025/TB-TA ngày 11/3/2025 cho anh Trần H về việc cung cấp lời khai cho Tòa án. Đến ngày 11/4/2025, Tòa án nhân được văn bản của anh Trần H với nội dung đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Hồng A và xin xét xử vắng mặt vì bận công việc nên không thể về Việt Nam được. Văn bản này đã được công chứng viên chứng thực chữ ký của anh Trần H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Trần H khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Về kiểm sát tuân theo pháp luật về tố tụng và về nội dung giải quyết vụ án, tại phiên tòa Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế có ý kiến như sau: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự không vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 122, khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Trần Thị Hồng A được ly hôn với anh Trần H; Về con chung, tài sản chung và nợ chung các bên đương sự đều xác nhận không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và qua thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Hồng A và anh Trần H có đơn xin xét xử vắng mặt, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã thể hiện được ý kiến của chị A, anh H về việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử vắng mặt Chị A và anh H theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Hồng A và anh Trần H quen biết nhau và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế), được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2018 ngày 28/02/2018, có tổ chức hôn lễ truyền thống nên được công nhận là hôn nhân hợp

pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau được một tháng thì anh H anh quay trở lại Hoa Kỳ, trong thời gian kết hôn thì anh H thường xuyên đi về Việt Nam thăm tôi. Tuy nhiên, từ tháng 9/2022 đến nay giữa vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và ít liên lạc với nhau, không còn quan tâm, yêu thương nhau và anh H cũng không tiến hành thủ tục bảo lãnh chị A qua Hoa Kỳ nên việc để vợ chồng hàn gắn và đoàn tụ là rất khó. Từ đó, giữa hai Anh Chị thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, không tôn trọng, chia sẽ và cảm thông cho nhau nên mâu thuẫn càng trầm trọng. Mặt khác, thời gian qua cả hai bên không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc cho nhau nên mục đích hôn nhân không còn đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận cho chị Trần Thị Hồng A được ly hôn với anh Trần H.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Hồng A với anh Trần H xác nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Hồng A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 5 Điều 477, Điều 478, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 khoản 2 Điều 123, khoản 2 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng A được ly hôn với anh Trần H.Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Hồng A với anh Trần H cùng xác nhận không có và không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Hồng A phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị A đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000012 ngày 22/01/2025 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Chị Trần Thị Hồng A đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Trần Thị Hồng A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, anh Trần H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn một tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND TP Huế;
- Cục THADS TP Huế;
- UBND thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Tòa DS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Thị Đào Vi